SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA** Số: 17 /BV-KD *Báo giá lần 1 tháng 04/2026*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hiệp Hòa, ngày 03 tháng 04 năm 2026*

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ- BV ngày 02/04/2026 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa.

Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy

- Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT

- SĐT: 0914.815.481

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- VTTBYT -Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa; Địa chỉ: Thôn số 3 - Xã Hiệp Hoà – Tỉnh Bắc Ninh.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

Scanned with CamScanner

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 03 tháng 04 năm 2026 đến hết ngày 13 tháng 04 năm 2026. (2)

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu** 90 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm chi tiết như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin	Thành phần: Succinic acid; Bromocresol Green Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Số test tối thiểu 21 test/ml	ml	464	
2	Hóa chất xét nghiệm đo hoạt độ Amylase	Thànhphần : R1: PIPES; MgCL2 ≥ 12.5mM; Glucosidase ≥ 7.5KU R2: EPS. (bao gồm polysaccharide, protein, lipid, axit nucleic, các khoáng chất) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Số test tối thiểu 6 test/ml	ml	800	PIPES: chất đệm
3	Hóa chất xét nghiệm đo hoạt độ men gan AST	Thành phần: R1: Tris buffer ≥ 193mM; MDH: ≥ 1000U/L; D-LDH ≥1000U/L, L-aspartate: ≥ 360mM. R2: NADH ≥ 1.7 mM, α-etoglutarate ≥ 90Mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Số test tối thiểu 9 test/ml	ml	18.500	Tris buffer: dung dịch đệm Tris
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium	Thành phần: MES buffer ≥ 100mM; Arsenazo III ≥ 1.5Mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 26 test/ml	ml	120	MES buffer: dung dịch đệm MES
5	Bộ thuốc thử Hba1c	Phương pháp đo: Latex Immunoturbidimetric Method Thành phần: R1: Glycine buffer (dung dịch đệm Glycine), Latex. R2: Glycine buffer (dung dịch đệm Glycine) , Monoclonal mouse antihuman HbA1c antibody l (kháng thể chuột đơn dòng kháng HbA1c người)	ml	10.400	Latex Immunoturbidimetric Method: Phương pháp xét nghiệm miễn dịch đo độ đục

Scanned with CamScanner

		R3: Buffer (Dung dịch đệm), Stabilizer (chất ổn định). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Số test tối thiểu 1 test/ml			Latex;
6	HbA1c Calibrator	Dạng đông khô, dùng để hiệu chuẩn xét nghiệm Hemoglobin A1c Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	30	
7	HbA1c Control	Dạng đông khô, dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm Hemoglobin A1c Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	30	
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng cholesterol	Thành phần: 4-Chlorophenol; 4-Aminoantipyrine; Cholesterol esterase (CHE); Cholesterol oxidase (CHOD); Peroxidase (POD). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 6,5 test/ml	ml	30.800	
9	Bộ thuốc thử định lượng CK	Thành phần: R1: Imidazole; EDTA; Mg Acetate; AMP; NADP; Hexokinase; D-Glucose; NAC; Non-reactive ingredients, preservative R2: Creatine Phosphate; ADP; G6PD; Non-reactive ingredients, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 8 test/ml	ml	240	
10	Hóa chất xét nghiệm đo hoạt độ Creatinine kinase-MB	Thành phần : R1: Imidazole buffer (pH 6.7), Hexokinase, NADP+, G6PDH, ADP, Magnesium Acetate, AMP. R2: Diadenosine pentaphosphate, EDTA, D-Glucose, Creatine Phosphate, N-Acetyl Cysteine, Anti-CK-M antibody.. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Số test tối thiểu 6 test	ml	120	Imidazole buffer: dung dịch đệm Imidazole
11	Bộ hiệu chuẩn xét nghiệm CK - MB (Calibrator)	Thành phần: Chế phẩm đông khô dựa trên huyết thanh người, chứa CK-MB người trong dung dịch đệm. chất bảo quản Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	3	

Scanned with CamScanner

12	Bộ chất kiểm chuẩn mức 1&2 cho xét nghiệm CK-MB (QC)	Thành phần: Chế phẩm đông khô dựa trên huyết thanh người, chứa CK-MB của người trong dung dịch đệm với chất ổn định và chất bảo quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	3	
13	Bộ thuốc thử định lượng Creatinine	Thành phần: R1: NaOH; Detergent. R2: Picric acid Solution. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 11 test/ml	ml	15.500	Detergent :Chất tẩy rửa.
14	Hóa chất xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Thành phần: R1: DPD. RB: HCl Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Số test tối thiểu 4 test/ml	ml	800	DPD:dichlorophenyl diazonium tetrafluoro borate; RB: Thuốc thử trắng.
15	Hóa chất xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Thành phần: R1: DPD; HCl RB: HCl Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 4 test/ml	ml	800	DPD:dichlorophenyl diazonium tetrafluoro borate; RB: Thuốc thử trắng
16	Hóa chất xét nghiệm đo hoạt độ men gan ALT	Thành phần: R1:Tris buffer; D-LDH; L-Alanine. R2: NADH; a-Ketoglutarate. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 9 test/ml	ml	18.500	Tris buffer: dung dịch đệm Tris.
17	Hóa chất xét nghiệm hoạt độ Gamma – Glutamyl Transferase (GGT)	Thành phần: R1: Tris buffer , Glycyl-Glycine R2: Tris buffer, GLUPA-C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 7 test/ml	ml	1.280	Tris buffer: dung dịch đệm Tris.
18	Hóa chất xét nghiệm định	Thành phần: R1: Tris base; MgSO4; NAD; ATP. R2: Tris Base; MgSO4; Hexokinase, G6PDH.	ml	18.500	Tris base, (dung dịch đệm Tris

Scanned with CamScanner

	lượng Glucose trong máu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 9 test/ml			bazơ)
19	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	Thành phần: Anti-human-β-Lipoprotein antibody; Cholesterol Esterase; Cholesterol Oxidase; Peroxidase; Ascorbate Oxidase Good's buffer; N-Ethyl-N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3.5-dimethoxy-4-fluoroaniline (F-DAOS); 4-aminoantipyrine. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 4,5 test/ml.	ml	2.736	
20	Hóa chất xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Thành phần: Good's Buffer (pH 6,8); 4-AMP; Cholesterol Oxidase (CHO); Cholesterol Esterase (CHE); Peroxidase (POD); Catalase. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 4,5 test/ml.	ml	2.736	Good's Buffer: dung dịch đệm.
21	Chất chuẩn chung cho các xét nghiệm sinh hóa	Thành phần: Huyết thanh người đông khô gồm các chất phân tích: Alkaline Phosphatase, Alanine Aminotransferase, Aspartate Aminotransferase, Albumin, Amylase, Inorganic Phosphorus, Calcium, Creatinine, Lactate Dehydrogenase, G-Glutamate Transpeptidase, Creatine Kinase, Lactate, Magnesium, Total Protein, Urea, Uric Acid, Glucose, Iron, Triglycerides, Direct Bilirubin, Total Bilirubin, Cholesterol, Cholinesterase, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	150	
22	Chất kiểm tra chung mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa	Thành phần: Huyết thanh người đông khô. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	150	
23	Chất kiểm tra chung mức 2 cho các xét nghiệm sinh	Thành phần: Huyết thanh người đông khô. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	ml	150	

Scanned with CamScanner

	hóa				
24	Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein toàn phần	Thành phần: R1: Potassium Sodium Tartrate R2: Potassium Sodium Tartrate, Potassium Iodide; Copper (II) Sulfate Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 6 test/ml	ml	2.000	
25	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerides	Thành phần: R1: Pipes buffer; Peroxidase; Glycerokinase; Lipoprotein Lipase; ATP; TOOS R2: 4- Aminoantipyrine, GPO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 10 test/ml	ml	15.500	Pipes buffer:dung dịch đệm.
26	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	Thành phần: R1: Tris base; α-Ketoglutaric acid; GLDH; Urease R2: Tris base; NADH Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 6 test /ml	ml	11.000	Tris base: dung dịch đệm Tris bazơ.
27	Hóa chất xét nghiệm định lượng acid uric	Thành phần: R1: 4-aminoantipyrine; Peroxidase: R2: Uricase Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương số test tối thiểu 6 test/ml	ml	1.600	
28	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa Thành phần: 2% Sodium Hydroxide, chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản	ml	250.000	
Tổng cộng: 28 khoản					

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển hàng hóa đến tận khoa Dược - VTTBYT của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

Scanned with CamScanner

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Vũ Văn Hoàn

Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Đăng website đơn vị;

Scanned with CamScanner

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Đơn vị tính[7]	Số lượng/khối lượng[8]	Đơn giá[9] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[10] (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[11] (VND)	Thành tiền[12] (VND)
1											
2											
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày, kể từ báo giá *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Scanned with CamScanner

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Scanned with CamScanner